

Số: **04** /2019/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **18** tháng **3** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13 ngày 21/11/2012;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/QĐ-TTg ngày 22/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ thí điểm thành lập Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã tại thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 03/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 23/TTr-SXD(TTr) ngày 19 tháng 02 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2019. Quyết định này thay thế Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 14/02/2014 của UBND Thành phố ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng giữa Sở xây dựng Hà Nội và UBND quận, huyện, thị xã, UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố. Các quy định trước đây có nội dung trái với quy định tại Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Bộ: Xây dựng, Tư pháp;
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục kiểm sát văn bản – Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- TT Tin học Công báo: Công giao tiếp điện tử TP;
- Lưu: VT.

543, 544 (130)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Hùng

QUY ĐỊNH

Quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số.../2019/QĐ-UBND

ngày 18 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, trách nhiệm quản lý, nhiệm vụ và mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội; Trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố.

2. Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng; Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham gia phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng; Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố phải tuân thủ Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc chung trong quản lý trật tự xây dựng

1. Công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố phải được thường xuyên kiểm tra, giám sát từ khi khởi công đến khi hoàn thành và đưa vào sử dụng. Vi phạm về trật tự xây dựng phải được phát hiện kịp thời, ngăn chặn và xử lý dứt điểm ngay từ khi mới phát sinh, đảm bảo đúng quy trình, công khai, minh bạch. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục triệt để theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ, buông lỏng quản lý hoặc có dấu hiệu bao che, tiếp tay cho các vi phạm trật tự xây dựng thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm bị xử lý hành chính, bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo các quy định của pháp luật.

3. Nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan tham gia mối quan hệ phối hợp phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm không chồng chéo trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm; phối hợp, hỗ trợ hoạt động thanh tra, kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm, công trình vi phạm về trật tự xây dựng theo thẩm quyền. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng phải được bàn bạc, thống nhất giải quyết trên cơ sở thẩm quyền của mỗi cơ quan đã được pháp luật quy định và yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Sở Xây dựng có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét quyết định.

Điều 3. Trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của Sở Xây dựng

1. Nhiệm vụ của Sở Xây dựng

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác tuyên truyền, vận động hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn. Phối hợp với Sở Thông tin – Truyền thông và các cơ quan truyền thông của Thành phố trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xây dựng trên địa bàn Thành phố.

b) Thông tin kết quả cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình do Sở Xây dựng cấp phép đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có công trình được cấp phép để phối hợp quản lý.

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác cấp phép xây dựng, công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.

d) Chỉ đạo Thanh tra Sở Xây dựng trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn xử lý các vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

đ) Đôn đốc, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc kiểm tra, xử lý các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn.

e) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

g) Định kỳ 06 tháng, tổ chức giao ban công tác quản lý trật tự xây dựng với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã để tổng hợp tình hình, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý trật tự xây dựng ở địa phương.

h) Đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở về tên tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính, nội dung vi phạm, hình thức xử phạt, việc khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính đối với trường hợp vi phạm trật tự xây dựng gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội khi có đề nghị của UBND cấp huyện.

2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Xây dựng

a) Chỉ đạo các bộ phận, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

b) Báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố các biện pháp để chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.

c) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cá nhân được phân công quản lý trật tự xây dựng buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ.

d) Trình Chủ tịch UBND Thành phố ban hành các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

đ) Chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của Thanh tra Sở Xây dựng trong công tác quản lý trật tự xây dựng; xử lý các cán bộ, công chức dưới quyền không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng.

Điều 4. Trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của Thanh tra Sở Xây dựng

1. Nhiệm vụ của Thanh tra Sở Xây dựng

a) Giúp Giám đốc Sở Xây dựng trong việc kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.

c) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra và ban hành các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo thẩm quyền.

d) Tổ chức kiểm tra, phúc tra thường xuyên hoặc đột xuất các kết quả kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm của các Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị để kịp thời phát hiện, hướng dẫn và đôn đốc các Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị khắc phục các sai phạm, tồn tại trong quá trình kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm trật tự xây dựng; Đề xuất xử lý trách nhiệm cán bộ do thiếu trách nhiệm để xảy ra các sai phạm.

đ) Chỉ đạo, đôn đốc Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, tham mưu đề xuất các giải pháp quản lý đảm bảo hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng.

e) Giúp Giám đốc Sở tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố.

2. Trách nhiệm của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng

a) Chỉ đạo các bộ phận, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

b) Có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn, kiến nghị Giám đốc Sở Xây dựng báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố những biện pháp chấn chỉnh, khắc phục;

c) Xây dựng kế hoạch kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố trong việc thực thi công vụ; Đề xuất Giám đốc Sở Xây dựng kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cá nhân được phân công quản lý trật tự xây dựng buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ;

d) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Đội trưởng Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc buông lỏng quản lý,

thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng trên địa bàn quản lý;

đ) Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 46 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 73 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác có liên quan;

e) Hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND Thành phố ban hành các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng.

Điều 5. Trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện việc tuyên truyền, vận động hướng dẫn các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

c) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan thực hiện trách nhiệm quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định của pháp luật nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý trật tự xây dựng.

d) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; Cung cấp các thông tin về quy hoạch, giấy phép xây dựng và các thông tin liên quan phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm về trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

đ) Kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn; Xem xét, giải quyết kiến nghị chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện.

e) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu theo đề nghị của Sở Xây dựng để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành.

g) Cử cán bộ tham gia các hoạt động phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm, pháp luật về trật tự xây dựng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan có liên quan.

h) Tạo điều kiện thuận lợi về môi trường làm việc, cơ sở vật chất cho Đội quản lý trật tự xây dựng và các cán bộ được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.

i) Xem xét, xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân do buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

k) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng trong việc nhận xét, đánh giá Trường phòng Quản lý đô thị, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị theo yêu cầu về công tác quản lý cán bộ.

l) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất đầy đủ và chính xác về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Xây dựng.

m) Căn cứ Quyết định này, UBND cấp huyện có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng và ban hành Quy chế phối hợp giữa UBND cấp xã, Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện và các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các bộ phận, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

b) Kiểm tra, giám sát Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc thực hiện quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý; Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định tại Khoản 2 Điều 38 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 77 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

c) Xử lý Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Đội trưởng Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện, cán bộ, công chức dưới quyền không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng.

d) Chịu trách nhiệm toàn diện về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định tại Điều 29, Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

đ) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế nhằm quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả.

e) Hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch UBND Thành phố ban hành các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện.

Điều 6. Trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp với Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện, các phòng, ban chuyên môn của huyện và các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về xây dựng, vận động và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng trên địa bàn.

c) Chỉ đạo, điều hành trực tiếp cán bộ được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình xây dựng trên địa bàn, kịp thời phát hiện, lập hồ sơ vi phạm về trật tự xây dựng.

d) Chỉ đạo tiếp nhận, lưu trữ hồ sơ vi phạm về trật tự xây dựng và ban hành các quyết định xử lý vi phạm theo thẩm quyền; Kịp thời chuyển hồ sơ và kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để xử lý đối với các trường hợp vượt thẩm quyền; Tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế xử lý vi phạm do cấp có thẩm quyền ban hành để xử lý vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

đ) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời ngăn chặn đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, không để vi phạm tiếp diễn sau khi đã có biên bản vi phạm hành chính hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền.

e) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị của cấp thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên địa bàn.

g) Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu, hồ sơ vi phạm theo đề nghị của Thanh tra Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và cử cán bộ tham gia phối hợp khi có yêu cầu.

h) Báo cáo đầy đủ và chính xác tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn định kỳ hoặc đột xuất theo quy định hiện hành.

i) Bố trí nơi làm việc, cơ sở vật chất cho cán bộ, công chức, lao động hợp đồng của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện được giao phụ trách địa bàn.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo các bộ phận, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

b) Kiểm tra, giám sát tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn; Thực hiện thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 76 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

c) Xử lý hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý đối với những cán bộ, công chức dưới quyền không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng.

d) Chịu trách nhiệm toàn diện về tình hình vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn theo quy định tại Điều 36, Điều 64 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

đ) Chịu trách nhiệm toàn diện đối với các hoạt động xây dựng trên đất công, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp. Trong trường hợp phát sinh vi phạm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cán bộ địa chính cấp xã phối hợp với Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm theo lĩnh vực đất đai.

e) Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành biện pháp cần thiết, phù hợp thực tế nhằm quản lý trật tự xây dựng có hiệu quả.

g) Hoàn thiện hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng vượt thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã.

Điều 7. Trách nhiệm, nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện

1. Nhiệm vụ của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng trên địa bàn; Phát hiện, lập hồ sơ xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; Đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo thẩm quyền.

b) Thông báo, kiến nghị và gửi tài liệu có liên quan cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xem xét, khởi tố đối với người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị theo quy định của pháp luật.

c) Được yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp các tài liệu như: hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng, giấy phép xây dựng và các tài liệu liên quan khác để phục vụ cho công tác kiểm tra; yêu cầu các chủ đầu tư xuất trình giấy phép xây dựng, các tài liệu liên quan đến việc xây dựng công trình.

d) Phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và với Thanh tra quận, huyện, thị xã tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn quận, huyện, thị xã; lập chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện.

đ) Thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Xây dựng.

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

g) Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật và đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật hoặc theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

h) Quản lý tài chính, tài sản và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Trách nhiệm của Đội trưởng Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện

a) Chỉ đạo các cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý thực hiện các nhiệm vụ tại khoản 1 Điều này.

b) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện.

c) Quyết định phân công, điều động, luân chuyển công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

d) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét trách nhiệm của công chức thuộc phạm vi quản lý trong việc buông lỏng, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ, để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, thanh tra viên được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng

1. Kiểm tra, phát hiện và báo cáo kịp thời những vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn được giao quản lý; kịp thời lập hồ sơ, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền biện pháp xử lý vi phạm trật tự xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Chịu trách nhiệm về những vi phạm trong quản lý trật tự xây dựng; Tùy theo tính chất, mức độ sai phạm bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Điều 9. Nhiệm vụ của cơ quan công an

1. Công an Thành phố, Công an cấp huyện, cấp xã theo phân cấp quản lý của ngành có trách nhiệm:

a) Tham gia vào công tác nắm tình hình, phản ánh kịp thời và báo cáo UBND cùng cấp về các vi phạm trật tự xây dựng.

b) Xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho các lực lượng tham gia cưỡng chế công trình vi phạm trật tự xây dựng.

c) Tổ chức điều tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn quản lý (theo quy định của Luật Tố tụng hình sự).

d. Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch UBND cùng cấp giao trong việc ngăn chặn và xử lý các công trình vi phạm trật tự xây dựng.

2. Công an Thành phố tăng cường phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự.

3. Công an cấp huyện, cấp xã phối hợp với Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị, các cơ quan, đơn vị có liên quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời ngăn chặn, xử lý đối với các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, không để vi phạm tiếp diễn sau khi đã có biên bản vi phạm hành chính hoặc quyết định xử lý của các cấp có thẩm quyền, đảm bảo an ninh trật tự trong quá trình xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 10. Nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành có liên quan

Các Sở, ban, ngành: Thanh tra Thành phố, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công thương, Cục thuế Thành phố, Giao thông vận tải, Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Lao động Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tư pháp, Ban quản lý Khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội và các sở, ban, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tăng cường phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý trật tự xây dựng; Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân Thành phố về các nội dung có liên quan được giao quản lý.

Điều 11. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý trật tự xây dựng

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc chỉ đạo, quản lý, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn; Sở Xây dựng giao Thanh tra Sở chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị cấp huyện.

2. Sở Xây dựng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về trật tự xây dựng.

3. Các Sở, ban, ngành của Thành phố có liên quan có trách nhiệm tham gia phối hợp trong công tác quản lý trật tự xây dựng theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị do pháp luật quy định và do Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo, lưu trữ hồ sơ, tài liệu

1. Tất cả các công trình xây dựng đều phải lập hồ sơ quản lý đầy đủ và chính xác kể từ thời điểm khởi công đến khi công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng.

2. Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm chỉ đạo Thanh tra Sở; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan phối hợp chặt chẽ trong công tác nắm bắt tình hình, trao đổi thông tin, lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

3. Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị có trách nhiệm thường xuyên tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra Sở Xây dựng đầy đủ và chính xác tình hình quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo định kỳ tháng, quý, năm (vào ngày 15 hàng tháng đối với báo cáo tháng, ngày 10 tháng cuối quý đối với báo cáo quý, ngày 20 tháng 10 đối với báo cáo năm).

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thường xuyên tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Xây dựng đầy đủ, chính xác tình hình quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn theo định kỳ tháng, quý, năm (vào ngày 20 hàng tháng đối với báo cáo tháng, ngày 15 tháng cuối quý đối với báo cáo quý, ngày 30 tháng 10 đối với báo cáo năm).

5. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, Sở Xây dựng tổ chức giao ban công tác quản lý trật tự xây dựng với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan để đánh giá tình hình và đề ra biện pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 13. Khen thưởng

Tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố sẽ được xem xét khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của pháp luật và Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 14. Kỷ luật

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý trật tự xây dựng.

2. Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng nhưng thiếu tinh thần trách nhiệm, buông lỏng quản lý hoặc có dấu hiệu bao che, tiếp tay cho vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan cung cấp dịch vụ có liên quan đến công trình vi phạm trật tự xây dựng

Thủ trưởng doanh nghiệp, cá nhân cung cấp dịch vụ (cung cấp điện, nước và các dịch vụ khác) liên quan đến công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng trong quá trình tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm khi có đề nghị.

Điều 16. Trách nhiệm của chủ đầu tư

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng, chấp hành các yêu cầu trong biên bản vi phạm hành chính hoặc văn bản yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Chấp hành các quyết định xử lý vi phạm trật tự xây dựng của cấp có thẩm quyền; Chịu toàn bộ chi phí tổ chức cưỡng chế trong trường hợp bị cưỡng chế thi hành.

4. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra; Bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự trong trường hợp gây hậu quả nghiêm trọng.

5. Trường hợp không chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, chủ đầu tư bị xem xét thu hồi giấy phép xây dựng theo quy định tại Điều 101 Luật Xây dựng, đồng thời có thể bị xem xét không được giao các dự án khác trên địa bàn Thành phố.

6. Đối với các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội, ngoài việc bị áp dụng các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định, tên tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính, nội dung vi phạm, hình thức xử phạt, việc khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính này còn phải được công bố trên Trang thông tin điện tử (Website) của Sở Xây dựng.

Điều 17. Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng khi đã có biên bản vi phạm hành chính; Chấp hành các yêu cầu trong thông báo, quyết định xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp không chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nhà thầu thi công xây dựng bị xem xét tước chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, trường hợp vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng có thể bị xem xét không cho tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố.

3. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Điều 18. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn thiết kế

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc thiết kế xây dựng công trình.
2. Thiết kế công trình phù hợp quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Thực hiện giám sát tác giả thiết kế xây dựng trong quá trình thi công xây dựng công trình.
4. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

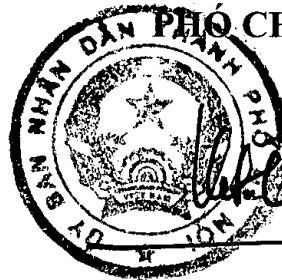
Điều 19. Trách nhiệm của nhà thầu tư vấn giám sát

1. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định pháp luật về xây dựng.
2. Giám sát việc thi công xây dựng công trình theo giấy phép xây dựng, theo quy hoạch xây dựng, theo thiết kế đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Khi phát hiện có vi phạm trật tự xây dựng đô thị tại công trình do mình giám sát, ngoài việc kịp thời đề xuất chủ đầu tư có biện pháp khắc phục vi phạm, nhà thầu tư vấn giám sát có trách nhiệm gửi văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có công trình vi phạm để thông báo về tình hình vi phạm trật tự xây dựng.
3. Trường hợp không chấp hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nhà thầu tư vấn giám sát bị xem xét tước chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, trường hợp vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng có thể bị xem xét không cho tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn Thành phố.
4. Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần được hướng dẫn hoặc cần được bổ sung, điều chỉnh Quy định, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm kiến nghị, báo cáo đề xuất, gửi Sở Xây dựng để được hướng dẫn triển khai hoặc đề tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Hùng